

Số: 1238/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12//2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư;

Xét Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày 20/02/2019 và văn bản số 1504/CV-BDS.ĐD ngày 15/4/2019 kèm theo hồ sơ của Công ty Cổ phần Bất động sản Đông Dương;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 52/SXD-TTr ngày 15/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp: 3501551042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp (đăng ký lần đầu ngày 10/02/2010; thay đổi lần thứ 5 ngày 05/6/2018);

Địa chỉ trụ sở chính: Số 220/9A Ba Cu, phường 3, thành phố Vũng Tàu;

Người đại diện pháp luật: Phạm Thị Thanh Hằng; sinh ngày 02/01/1971; Quốc tịch Việt Nam; Thẻ căn cước công dân số 038171001782, cấp ngày 22/12/2016, nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 47E Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, thành phố

Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: căn hộ 3504 Sapphire 2, Sài Gòn Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án: Khu nhà ở cao cấp Vườn Xuân.

(Tên thương mại: *La Vida Residences*)

2. Địa điểm thực hiện dự án: Đường 3/2, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (bao gồm: Nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng: y tế, giáo dục, thương mại – dịch vụ...) nhằm hình thành khu nhà ở mới tiện nghi, hiện đại và hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người dân thành phố Vũng Tàu và khu vực lân cận khác.

4. Quy mô đầu tư:

a) Quy mô diện tích đất: Theo Quyết định số 7383/QĐ-UBND ngày 19/10/2018, diện tích quy hoạch của dự án khoảng 255.701,5 m² (sau khi trừ phần diện tích đất mặt nước – hồ điều hòa); Phạm vi ranh giới khu đất thực hiện dự án: Phía Bắc – Tây Bắc giáp đường quy hoạch, phía Tây Nam giáp đường Cầu Cháy, phía Đông song song và cách đường 3/2 khoảng 50 m, phía Đông Nam giáp khu đất Quốc phòng. Diện tích, ranh giới khu đất cụ thể sẽ được xác định trong quá trình khảo sát, đo đạc thực tế và được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Thực hiện đầu tư xây dựng Khu nhà ở cao cấp Vườn Xuân đảm bảo nội dung quy mô dự án theo Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 7383/QĐ-UBND ngày 19/10/2018; Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất cụ thể:

Stt	Chức năng	Diện tích (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao	Số lô	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	137.120,5	88.293,4			1.159	53,6
a	Đất ở thương mại - văn phòng	9.217,2	6.236,9	80	4	66	3,6
b	Nhà Liên kế	83.722,4	60.169,8	80	4	919	32,7
c	Nhà vườn	20.036,0	10.990,7	70	3	111	7,8
d	Biệt thự	18.458,2	8.621,3	50	3	62	7,2

e	Đất chung cư kết hợp DV-TM	5.686,8	2.274,7	40	18	1	2,2
2	Đất công trình dịch vụ và công cộng	11.403,4	4.929,4			4	4,5
a	Đất giáo dục	6.071,5	2.428,6	40	4	1	2,4
b	Đất dịch vụ y tế - chăm sóc sức khỏe	480	480,0		4	1	0,2
c	Trụ sở khu phố	200,0	160,0	80	1-2	1	0,1
d	Trạm dừng chân - Dịch vụ	4.651,9	1.860,8	40	3	1	1,8
3	Đất cây xanh, công viên, công cộng	26.051,0	525,2	5			10,2
4	Đất giao thông	81.126,6					31,7
TỔNG CỘNG		255.701,5					100

c) Phương án tiêu thụ sản phẩm (*bán, cho thuê, cho thuê mua*): Thực hiện theo quy định của Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và quy định có liên quan.

d) Khu vực để xe công cộng và để xe cho hộ gia đình, cá nhân: Được bố trí theo quy hoạch đã phê duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

đ) Các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: Đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, phòng cháy chữa cháy,...: Thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó, đối với nút giao thông giữa đường D1 và đường 3 tháng 2: Đề nghị nghiên cứu mở rộng thêm làn đường chuyển tiếp vào nút, cải tạo làn xe thô sơ hiện hữu và bố trí dạng vịnh đậu xe phía trước công trình TDC-DV; bổ sung hệ thống cảnh báo an toàn giao thông (*biển báo, đèn tín hiệu giao thông*) nhằm đảm bảo an toàn giao thông tại nút giao nói trên.

e) Các công trình hạ tầng xã hội:

- Công trình hạ tầng xã hội bên ngoài ranh giới dự án: Thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt;
- Công trình hạ tầng xã hội bên trong ranh giới dự án: Chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt của dự án và có trách nhiệm liên hệ với chính quyền địa phương trong việc tổ chức quản lý hoặc bàn giao các công trình hạ tầng xã hội theo quy định.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án:

Theo đề nghị của Chủ đầu tư thì tổng mức đầu tư dự án: khoảng **1.650,9 tỷ đồng** (Một nghìn, sáu trăm năm mươi phẩy chín tỷ đồng). Trong đó:

a) Giai đoạn 1: khoảng 498,2 tỷ đồng.

b) Giai đoạn 2: khoảng 587,5 tỷ đồng.

c) Giai đoạn 3: khoảng 246,9 tỷ đồng.

d) Giai đoạn 4: khoảng 318,3 tỷ đồng.

6. Nguồn vốn thực hiện dự án:

a) Vốn góp để thực hiện dự án: 425 tỷ đồng (khoảng 25,7 % tổng mức đầu tư).

b) Vốn vay và vốn huy động khác để thực hiện dự án: 1.225,9 tỷ đồng (khoảng 74,3 % tổng mức đầu tư); Chủ đầu tư đã được Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam cam kết tín dụng cho dự án.

7. Tiến độ thực hiện của dự án: Trên cơ sở quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt, phân kỳ đầu tư xây dựng như sau:

a) Giai đoạn 1: Quy mô khoảng 7,1 ha, dự kiến chi phí đầu tư khoảng 498,2 tỷ đồng và thời gian thực hiện hoàn thành trong Quý IV năm 2020. Trong đó:


- Phần đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm các tuyến đường: D1, D2, N1, N2, N3a, N4, N5, N6;

- Phần đầu tư xây dựng công trình chính gồm: Khu công viên cây xanh (diện tích: 1.094,8 m²), trạm dừng chân – dịch vụ (diện tích: 4.651,9 m²), nhà phố thương mại – văn phòng (diện tích: 3.821,2 m²; số lượng 30 căn), nhà liên kế (diện tích: 23.693,8 m²; số lượng 244 căn), nhà vườn (diện tích: 10.532,0 m²; số lượng 60 căn), biệt thự (diện tích: 674 m²; số lượng 3 căn).

b) Giai đoạn 2: Quy mô khoảng 9,6 ha, dự kiến chi phí đầu tư khoảng 587 tỷ đồng và thời gian thực hiện hoàn thành trong quý III năm 2021. Trong đó:

- Phần đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm các tuyến đường: D1, N7, N8, N9, N10, N11, D3;

- Phần đầu tư xây dựng công trình chính gồm: Khu công viên trung tâm cùng các tiện ích (diện tích: 16.932,9 m²); Khu dịch vụ công cộng gồm: công trình giáo dục, y tế, trụ sở khu phố (diện tích: 6.751,5 m²), nhà phố thương mại – văn phòng (diện tích: 1.961,4 m²; số lượng 13 căn); nhà liên kế (diện tích: 26.886,5 m²; số lượng 295 căn), nhà vườn (diện tích: 9.504 m²; số lượng 51 căn), biệt thự (diện tích: 5.570,1 m²; số lượng 19 căn), khu chung cư kết hợp dịch vụ thương mại (diện tích: 5.686,8 m²; cao 18 tầng).

c) Giai đoạn 3: Quy mô khoảng 4,1 ha, dự kiến chi phí đầu tư khoảng 246,9 tỷ đồng và thời gian thực hiện hoàn thành trong quý IV năm 2021. Trong đó: 

- Phần đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm các tuyến đường: D4, N9, N10, N8;

- Phần đầu tư xây dựng công trình chính gồm: Khu công viên (diện tích: 3.728,3 m²), nhà phố thương mại – văn phòng (diện tích: 1.397,1 m²; số lượng 8 căn), nhà liên kế (diện tích: 13.142,4 m²; số lượng 166 căn), biệt thự (diện tích: 6.496,4 m²; số lượng 20 căn).

d) Giai đoạn 4: Quy mô khoảng 4,7 ha, dự kiến chi phí đầu tư khoảng 318,3 tỷ đồng và thời gian hoàn thành trong quý II năm 2022. Trong đó:

- Phần đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm các tuyến đường: Đường N1, N2, N3a, N4, N5, N4;

- Phần đầu tư xây dựng công trình chính gồm: Khu công viên (diện tích: 4.295,0 m²), nhà phố thương mại – văn phòng (diện tích: 2.037,5 m²; số lượng 15 căn); nhà liên kế (diện tích: 19.999,6 m²; số lượng 214 căn), biệt thự (diện tích: 5.717,6 m²; số lượng 20 căn).

8. Phương án giải phóng mặt bằng cho khu đất của Dự án:

a) Đối với phần diện tích đất do các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đang sử dụng đất trong khu vực dự án, chủ đầu tư phải thực hiện việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013.

b) Đối với diện tích đất do nhà nước quản lý nằm trong khu vực dự án, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Trường hợp không trúng đấu giá, chủ đầu tư phải có trách nhiệm liên doanh, liên kết với đơn vị trúng đấu giá để thực hiện dự án.

c) Đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng nằm trong khu vực dự án (nếu có), thực hiện theo Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.

Trường hợp có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước khi thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

Điều 2: Các ưu đãi đầu tư

1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Về tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất: Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, các quy định của Chính phủ và của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3: Trách nhiệm của nhà đầu tư và sở, ngành liên quan

1. Đối với nhà đầu tư (Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương)

a) Liên hệ với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục thuế tỉnh và UBND thành phố Vũng Tàu để được hướng dẫn và thực hiện thủ tục đất đai, xây dựng, môi

trường, nghĩa vụ tài chính và các thủ tục khác có liên quan để đầu tư xây dựng dự án theo quy định hiện hành.

b) Thực hiện giải phóng mặt bằng khu đất của dự án theo nội dung nêu tại Khoản 8, Điều 1 Quyết định này để làm cơ sở triển khai đầu tư dự án; Bố trí đủ vốn để thực hiện dự án theo tiến độ đã cam kết và triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư. Trong quá trình đầu tư dự án, chủ đầu tư phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế, đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, kinh doanh bất động sản, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

c) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Luật Nhà ở năm 2014 và Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan.

d) Có trách nhiệm liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện thủ tục ký quỹ đầu tư theo Luật Đầu tư 2014.

đ) Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong dự án theo đúng quy hoạch được duyệt, nội dung quyết định chủ trương đầu tư dự án, tuân thủ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt. Việc xây dựng và kinh doanh nhà ở phải tuân thủ theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt và quy định của Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đất đai,....

Chỉ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền khi đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 41 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai 43/2013/QH13; Khoản 7, Điều 4, Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ và khoản 3, Điều 11, Thông tư liên tịch số 20/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ.

e) Công khai trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở Ban quản lý dự án của mình các thông tin quy định tại Điều b, Khoản 5, Điều 19 của Luật Nhà ở năm 2014; Có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và UBND thành phố Vũng Tàu theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và pháp luật liên quan; cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

g) Chấp hành các quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về xử lý hành vi vi phạm pháp luật khi có sai phạm trong việc phát triển nhà ở, huy động vốn, ứng tiền trước của khách hàng, thực hiện các giao dịch về nhà ở và các hoạt động khác.

h) Liên hệ Sở Xây dựng để thực hiện thủ tục bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014.

i) Bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại cho khách hàng hoặc cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia đầu tư xây dựng nhà ở.

k) Trước khi khởi công xây dựng, chủ đầu tư phải:

- Liên hệ với UBND thành phố Vũng Tàu để được cung cấp xác định lộ giới các tuyến đường, hẻm, cao độ quy hoạch khu vực liên quan đến khu đất xây dựng công trình;

- Trường hợp có thay đổi một trong các nội dung: Mục tiêu đầu tư, quy hoạch dự án, diện tích sử dụng đất, số lượng nhà ở, tiến độ thực hiện dự án thì chủ đầu tư phải có văn bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản chấp thuận bổ sung dự án trước khi thực hiện đầu tư xây dựng;

- Liên hệ các cơ quan chuyên ngành để hoàn chỉnh các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư như: thiết kế cơ sở, phòng cháy và chữa cháy, đấu nối hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước), tĩnh không, quy hoạch kiến trúc, bảo vệ môi trường....

2. Đối với Sở Xây dựng: Cập nhật dự án nhà ở tại khu đất nêu trên vào danh mục các dự án phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn thành phố Vũng Tàu trong Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2020 sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định của Luật nhà ở năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014 và pháp luật khác có liên quan.


3. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện các thủ tục đất đai có liên quan của chủ đầu tư đối với dự án nêu trên theo Điểm a, Khoản 4, Điều 1 I và Khoản 8, Điều 1 Quyết định này; đồng thời, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án về đất đai, môi trường,... theo quy định.

4. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn và giải quyết thủ tục ký quỹ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các thủ tục liên quan đến Dự án thuộc chức năng quản lý ngành theo quy định.

5. Đối với Sở Tài chính: Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh và các đơn vị liên quan xác định nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai của Dự án; Hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan đến Dự án thuộc chức năng quản lý ngành theo quy định.

6. Đối với UBND thành phố Vũng Tàu:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương, giám sát chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo tiến độ, quy hoạch được phê duyệt và chủ trương đầu tư dự án; Tiến hành khảo sát, đo đạc thực tế phần diện tích đất mặt nước (hồ điều hòa) theo quy hoạch đã được phê duyệt để làm cơ sở báo cáo và đề xuất UBND tỉnh phương án đầu tư đồng bộ với khu vực dự án theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 11606/UBND-VP ngày 28/12/2016;

b) Rà soát nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất đối với phần diện tích đất nằm xen kẽ trong dự án (gồm đất giao thông, thủy lợi,...) thuộc đất nhà nước quản lý, có văn bản xác nhận đất sạch gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thủ tục thu hồi đất làm cơ sở đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định; 

c) Cập nhật và quản lý quy mô dân số, quy hoạch kiến trúc vào đồ án quy hoạch khu vực; Cung cấp xác định lộ giới các tuyến đường, hẻm, cao độ quy hoạch khu vực liên quan đến khu đất xây dựng công trình cho chủ đầu tư; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, nghiên cứu bố trí quỹ đất ở tại khu vực dự án để xây dựng nhà ở xã hội nhằm bổ sung quỹ nhà ở xã hội cho địa phương (*trương đương 20% tổng diện tích đất ở theo quy định của Luật Nhà ở và Nghị định hướng dẫn liên quan*);

d) Cập nhật quy hoạch sử dụng đất của dự án cho phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 7383/QĐ-UBND ngày 18/10/2018;

đ) Cập nhật kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố Vũng Tàu sau khi Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được Chính phủ phê duyệt;

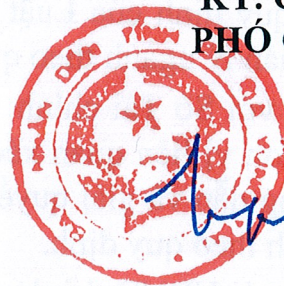
e) Tiếp nhận hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công trình công cộng (*cấp điện, cấp, thoát nước, đường giao thông, công viên, cây xanh...*) do chủ đầu tư bàn giao và tổ chức quản lý theo quy định (*nếu có*). Phối hợp, giải quyết các vấn đề về quản lý hành chính, an ninh trật tự trong khu vực của Dự án.

Điều 4: Quyết định chủ trương đầu tư có hiệu lực kể từ ngày ký. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư 2014 hoặc pháp luật có liên quan nếu Nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết và quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản gửi Sở Xây dựng và 01 (một) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: KHĐT, TNMT, TC, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND thành phố Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH, TH2, TH5 (7)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Quốc